TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 93/2025/QĐST-HNGĐ	*Trà Cú, ngày 21 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 145/2025/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 23/4/1995; địa chỉ ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Anh Tăng Trọng N1, sinh ngày 20/8/1999; địa chỉ ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Tăng Trọng N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Tăng Trọng N1 tự nguyện ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Tăng Trọng N1 thống nhất giao con chung tên Tăng Thanh D, sinh ngày 08/5/2022 cho chị Nguyễn Thị Kim N được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; chị Nguyễn Thị Kim N tự nguyện không yêu cầu anh Tăng Trọng N1 cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người đang nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con,

đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Tăng Trọng N1 thống nhất không tranh chấp.

-Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Tăng Trọng N1 thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bằng 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị Kim N và anh Tăng Trọng N1 mỗi người chịu 75.000 đồng. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị Kim N tự nguyện nộp thay tiền án phí cho anh Tăng Trọng N1, nên anh Tăng Trọng N1 không phải nộp tiền án phí. Cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003122, ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh thì hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim N số tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã Hàm Giang, huyện Trà Cú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thuône